

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **151/2025/HS-ST**

Ngày: **22 – 7 – 2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Thẩm phán: Bà **Trần Thị Mỹ Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương**

Bà **Hồ Thị Sự**

Bà **Lê Thị Điền**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Điểu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 140/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Thông báo “Về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án” số: 355/TB-TA ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Tạ Quang Quốc V, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 07/12/1980 tại tỉnh Bình Thuận.

Số Căn cước công dân: 060080004419, cấp ngày: 02/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã C - Thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi ở hiện nay: Tổ E, ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai).

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông: Tạ Quang T, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1958.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1986; Có 02 con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/7/2024, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam 1560/LTG –CSHS –Đ1 ngày 23/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Quang Quốc V theo chỉ định: Luật sư **Hải Thị L**, sinh năm 1987 – Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1972 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T1: Anh **Nguyễn Võ Phúc V1**, sinh ngày 15/9/1999 – Con ruột của bị hại (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Nguyễn Thị Kiều H**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ E, ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai).

- Người làm chứng:

1. Ông **Đào Viết H1**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai).

2. Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai)

3. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai).

4. Ông **Huỳnh Văn T3**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai).

5. Ông **Thạch Som N**, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai).

6. Ông **Nguyễn Quốc H2**, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai).

7. Ông **Trần Tú A**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai).

8. Ông Phạm Hữu L1, sinh năm 2000 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai).

9. Ông Đoàn Trường G, sinh năm 1984 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai).

10. Ông Đậu Hồng K, sinh năm 1985 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ C, ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai).

11. Ông Hồ Xuân T4, sinh năm 1985 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ H, ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai).

12. Ông Nguyễn Viết T5, sinh năm 1986 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ H, ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính của vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn T1 là nhân viên của Công ty Cổ phần C (gọi tắt Công ty L5), địa chỉ ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) và bà Nguyễn Thị Kiều H (vợ bị cáo) có quan hệ tình cảm bất chính với nhau. Khoảng tháng 11 năm 2023, V phát hiện sự việc trên nên nảy sinh ý định tìm đánh ông T1.

Khoảng 17 giờ ngày 21/7/2024, trong lúc V cùng ông Đậu Hồng K (là tài xế lái xe của Công ty L5) và một số người bạn tổ chức uống rượu tại nhà của V tại ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) thì ông K nhận được cuộc gọi từ ông Phạm Hữu L1 là công nhân đang làm việc tại Công ty L5 rủ ông K đến Công ty L5 uống rượu thì ông K đồng ý và rủ V cùng một số người bạn đang uống rượu tại nhà V gồm ông Hồ Xuân T4, ông Nguyễn Viết T5 đi cùng. V biết được đến Công ty L5 có thể sẽ gặp ông T1 nên vào bếp lấy 01 con dao xếp bằng kim loại dài 15cm bỏ vào túi quần trước bên phải nhằm mục đích đâm anh T1 nhưng không cho ai biết.

Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, ông K cùng V và nhóm bạn đến nhà ăn của Công ty L6. Tại đây, ông T1 đang tổ chức ăn nhậu cho một số công nhân khác gồm ông Đào Viết H1, ông Nguyễn Văn T2, ông Nguyễn Văn Đ, ông Huỳnh Văn T3, ông Thạch Som N, ông Nguyễn Quốc H2, ông Trần Tú A, ông Phạm Hữu L1, ông Đoàn Trường G. Khi V đi vào trong nhìn thấy ông T1 đi từ

bên ngoài vào đến cửa, V liền lấy con dao gấp chuẩn bị sẵn trong túi quần, mở lưỡi dao và cầm dao bằng tay phải chạy đến đâm 01 nhát trúng vào đùi phải của ông T1. Sau đó, ông T1 được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong do sốc mất máu.

Sau khi gây án, V cầm dao bỏ đi thì bị các ông T3, N, H2, Tú A, L1 và G truy đuổi bắt giữ để bàn giao cơ quan công an xử lý. Trong quá trình tham gia bắt giữ V tại khu vực cổng Công ty L5, V chống trả và dùng dao đâm trúng chân trái, thành ngực trái và mông phải của ông Nguyễn Quốc H2 gây thương tích 04%. Đồng thời, ông Nguyễn Quốc H2 cũng có hành vi dùng tay đánh 04 cái vào đầu, vào mặt của V; ông Phan Hữu L2 sử dụng cán cây lau nhà bằng kim loại lấy trong nhà ăn của công ty L5 đánh 01 cái trúng vào cánh tay phải V (ông L2 là người sử dụng dây lấy từ kho Công ty L5 để trói tay, chân của V); ông Trần Tú A dùng bình nước giữ nhiệt bằng nhựa, có quai cầm, hình trụ màu đỏ cao khoảng 30cm lấy tại khu nhà xe của Công ty L5 đánh 02 cái trúng vào vai, vào đầu của V; ông Đoàn Trường G sử dụng 01 cán cây lau nhà bằng nhôm lấy trong phòng bảo vệ của Công ty L7 vào người của V dẫn đến hậu quả V bị gãy xương mũi; 01 vết thương đầu 04cm; 01 vết thương chằm đầu 04cm; 01 vết thương ngón tay II, tay phải 1,5cm; sưng nề đầu, mặt, mũi với tỷ lệ thương tật 13%.

2. Về kết luận giám định:

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1476/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của bị hại Nguyễn Văn T1 như sau:

- Các kết quả chính: Khám ngoài rách da hình bầu dục kích thước 2,5cmx01cm, cách 6cm dưới khớp mu về bên phải. Khám trong tụ máu dưới da – cơ vùng bẹn bên phải, động mạch bẹn phải thấy rách thành trên đoạn ngã ba.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương vùng đùi gây rách động mạch bẹn;

- Cơ chế hình thành thương tích và hung khí gây án: Nạn nhân bị vật sắt nhọn tác động trực tiếp vào vùng bẹn bên phải gây rách động mạch bẹn gây mất máu khối lượng tuần hoàn lớn dẫn tới ngừng tuần hoàn và tử vong. (BL số 57).

Tại Bản kết luận giám định số 5314/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Trên 01 con dao xếp và 01 đôi dép màu nâu (hiệu Bitas) gửi giám định có ADN người. Phân tích được kiểu gen không hoàn chỉnh nên không truy nguyên được cá thể.

- Dấu vết màu nâu nghi là máu thu giữ tại phía trước cửa nhà ăn của Công ty L5 (ký hiệu M1) là máu người, của một nam giới. Kiểu gen của nam giới này trùng với kiểu gen của ông Nguyễn Văn T1.

- Dấu vết màu nâu nghi là máu thu giữ tại bãi đất có cỏ xung quanh cách hiện trường 500m (ký hiệu M2) là máu người, của một nam giới. Kiểu gen của nam giới này trùng với kiểu gen của Tạ Quang Quốc V. (BL số 87).

Tại Bản kết luận giám định số 1203/KLTTTC-TTPYĐN ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm P kết luận tổn thương cơ thể của Nguyễn Quốc H2, như sau:

- Sẹo ngực bên trái kích thước nhỏ.
- Sẹo mông phải kích thước nhỏ.
- Sẹo 1/3 trên mặt trước trong cẳng chân trái kích thước trung bình.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Quốc H2 tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm).

- Vật gây thương tích: vật sắc. (BL số 78 – 80).

3. Về vật chứng của vụ án:

- 01 cây sắt chữ L; 01 cây lau nhà; 01 cán cây lau nhà (màu xanh); 01 cây sắt một đầu có bịt nhựa màu tím; 01 cây tre là hung khí của nhóm đối tượng tham gia truy bắt bị cáo V đã sử dụng để gây thương tích cho V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 5456/QĐ-CSHS-Đ1 ngày 25/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. (BL số 13 - 15, số B).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu đen, là tài sản của Công ty L8 cho bị hại Nguyễn Văn T1 sử dụng để phục vụ công việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho ông Hồ Quốc T6 là đại diện theo ủy quyền của Công ty L6 (BL số 90 -91).

- 01 USB lưu giữ 02 đoạn video được trích xuất từ camera của Công ty L5 ghi nhận hình ảnh liên quan trong vụ án, được lưu theo hồ sơ vụ án (BL số 21).

- 01 con dao xếp bằng kim loại, dài 15 cm là hung khí bị cáo Tạ Quang Quốc V đã sử dụng đâm bị hại và 01 đôi dép màu nâu hiệu Bitaf là tài sản của V (hiện không còn giá trị sử dụng).

- 01 dấu vết màu nâu (nghi là máu), ký hiệu M1 và 01 dấu vết màu nâu (nghi là máu), ký hiệu M2 để phục vụ công tác giám định. (BL số 28).

4. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại là anh Nguyễn Võ Phúc V1 yêu cầu bị cáo Tạ Quang Quốc V bồi thường số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Hiện gia

định bị cáo V đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và đã nộp số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (theo Biên lai thu tiền số: 0000997 ngày 28/5/2025) để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Tại phiên tòa, anh V1 vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng).

5. Về Cáo trạng và quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKSĐN-P2 ngày 11 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Tạ Quang Quốc V về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*”.
- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Quang Quốc V mức án từ **16 năm đến 18 năm tù**.
- Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

6. Trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

6.1. Trình bày của Bị cáo:

Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

6.2. Quan điểm bào chữa cho bị cáo của Luật sư:

Về tội danh: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Về mức hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường và nộp tổng cộng 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con nhỏ đang đi học và cha bị ung thư, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội do mối quan hệ tình cảm bất chính giữa bị hại và vợ bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Quang Quốc V đã khai nhận: Do trước đó bị cáo phát hiện ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kiều H (vợ của V) có quan hệ tình cảm bất chính nên nảy sinh ý định tìm đánh ông T1. Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21/7/2024, tại Công ty Cổ phần C, địa chỉ ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai), bị cáo đã sử dụng 01 con dao xếp bằng kim loại dài 15cm đâm 01 nhát trúng vào đùi bên phải của ông T1 gây rách động mạch bên, sốc mất máu làm ông T1 tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì bức tức việc bị cáo phát hiện bị hại và vợ bị cáo có mối quan hệ tình cảm bất chính từ tháng 11/2023, bị cáo đã sử dụng dao đâm bị hại làm bị hại tử vong nên hành vi bị cáo đã phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm hình sự:

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân chưa tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ, cha bị cáo bị ung thư; nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội xuất phát từ việc bị hại và vợ bị cáo có quan hệ tình cảm bất chính; gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và nộp số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để khắc phục một phần hậu quả cho đại diện gia đình bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 con dao xếp bằng kim loại, dài 15 cm là hung khí bị cáo Tạ Quang Quốc V đã sử dụng đâm bị hại và 01 đôi dép màu nâu hiệu Bitaf là tài sản của V (hiện không còn giá trị sử dụng) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cây sắt chữ L; 01 cây lau nhà; 01 cán cây lau nhà (màu xanh); 01 cây sắt một đầu có bịt nhựa màu tím; 01 cây tre là hung khí của nhóm đối tượng tham gia truy bắt bị cáo V đã sử dụng để gây thương tích cho V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 5456/QĐ-CSHS-Đ1 ngày 25/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu đen, là tài sản của Công ty L8 cho bị hại Nguyễn Văn T1 sử dụng để phục vụ công việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho ông Hồ Quốc T6 là đại diện theo ủy quyền của Công ty L5 là phù hợp.

- Đối với 01 USB lưu giữ 02 đoạn video được trích xuất từ camera của Công ty L5 ghi nhận hình ảnh liên quan trong vụ án cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại là anh Nguyễn Võ Phúc V1 yêu cầu bị cáo Tạ Quang Quốc V bồi thường tổng số tiền 800.000.000đ bao gồm:

- Chi phí mai táng: 160.000.000đ

- Chi phí cho chị Nguyễn Võ Hoàn M (con gái bị hại) học Đại học Kinh tế trong 02 năm từ 2024 - 2026: 540.000.000đ

- Chi phí nuôi dưỡng bà Lê Thị K1 (mẹ bị hại): 100.000.000đ

Căn cứ các quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các khoản chi phí hợp lý sau:

- Chi phí mai táng: 160.000.000đ

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Do bị hại có lỗi một phần nên buộc bị cáo phải bồi thường tương đương 70 tháng lương tối thiểu = 163.800.000đ (2.340.000đ/tháng x 70 tháng).

Tổng cộng: **323.800.000đ (Ba trăm hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).**

Đối với chi phí cho chị M học đại học và chi phí nuôi dưỡng bà K1 không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và đã nộp số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 203.800.000đ (Hai trăm lẻ ba triệu tám trăm nghìn đồng).

[7] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi bị cáo dùng dao đâm ông Nguyễn Quốc H2 gây thương tích 04% có dấu hiệu tội phạm “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, ông Nguyễn Quốc H2 có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với V về tội “Cố ý gây thương tích” và tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi trên là phù hợp.

Đối với các ông Đậu Hồng K, Hồ Xuân T4 và Nguyễn Viết T5 là người đi cùng V đến Công ty L5 nhưng không biết bị cáo có chuẩn bị dao mang theo, đồng thời không rủ rê, xúi giục và tham gia cùng với bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với các ông Nguyễn Quốc H2, Phan Hữu L2, Trần Tú A, Đoàn Trường G có hành vi gây thương tích 13% cho bị cáo Tạ Quang Quốc V. Do có sự đối

lập về tư cách tố tụng, không thể giải quyết trong cùng một vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tách hành vi trên và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.190.000đ (Mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Tạ Quang Quốc V phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo ***Tạ Quang Quốc V 16 (Mười sáu) năm tù.*** Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024.

3. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao xếp bằng kim loại, dài 15 cm và 01 đôi dép màu nâu hiệu Bitaf theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số NK25/97 ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 591, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Tạ Quang Quốc V còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 203.800.000đ (Hai trăm lẻ ba triệu tám trăm nghìn đồng) do anh Nguyễn Võ Phúc V1 là người đại diện hợp pháp của bị hại nhận.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000997 ngày 28/5/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án. Anh V1 có quyền liên hệ Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để nhận lại số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.190.000đ (Mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQ THAHS – Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- CA/UBND xã Phước An, tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng KT, TT và THAHS;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: H/sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương